

# CHRISTOLOGY 7

## KITÔ HỌC 7

Tổng Giáo Phận Galveston-Houston  
 Học Viện Thần Học Lôi Nhập Thể  
 Phaolô Phạm Xuân Khôi  
 giaolygh@gmail.com  
 713-398-1554  
<http://evangelization.space>

### Opening Prayer - Lc 8: 22-25

<sup>22</sup>One day he got into a boat with his disciples and said to them, Let us cross to the other side of the lake. So they set sail, <sup>23</sup>and while they were sailing he fell asleep. A squall blew over the lake, and they were taking in water and were in danger. <sup>24</sup>They came and woke him saying, Master, master, we are perishing! He awakened, rebuked the wind and the waves, and they subsided and there was a calm. <sup>25</sup>Then he asked them, Where is your faith? But they were filled with awe and amazed and said to one another, Who then is this, who commands even the winds and the sea, and they obey him?

<sup>22</sup>Một ngày nọ, Đức Giê-su xuống thuyền với các môn đệ. Người nói: “Chúng ta sang bên kia hồ đi!” Rồi thầy trò ra khơi. <sup>23</sup>Đang khi các ngài đi thuyền, thì Đức Giê-su thiếp ngủ. Một trận cuồng phong ập xuống hồ; các ngài bị ngập nước và lâm nguy. <sup>24</sup>Các môn đệ lại gần đánh thức Người dậy và nói: “Thầy ơi, Thầy! Chúng ta chết mất!” Người thức dậy, ngăn đê sóng gió, sóng gió liền ngừng và biển lặng ngay. <sup>25</sup>Người bảo các ông: “Đức tin anh em ở đâu?” Các ông hoảng sợ, kinh ngạc và nói với nhau: “VẬY người này là ai mà ra lệnh cho cả sóng gió, và sóng gió phải tuân lệnh?”

## Xin Cho Con Biết Lắng Nghe

1. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong đêm tối.  
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con lúc lẻ loi.  
Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa.  
Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài Ngài muốn con làm chi.

**ĐK : Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời con.  
Lời Ngài làm chửa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước.  
Lời Ngài đem chất ngất niềm vui, trọn vẹn ngàn tiếng hát đầy vui.  
Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.**

2. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong cuộc sống.  
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con.  
Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa.  
Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền ban.

## The Image of The Kingdom Reflected in Jesus' Teaching

- Jesus painted pictures of the kingdom by challenging his followers to walk specific paths of fidelity to him, the ways of discipleship.
- The substantial teaching of the Jesus of history clearly lies behind this collection of sayings, exhortations, and pronouncements.
- Chúa Giêsu đã vẽ những bức tranh về vương quốc bằng cách thách thức những người theo Chúa đi trên những con đường trung thành đặc biệt với Người, những cách làm môn đệ.
- Giáo huấn vững chắc của Chúa Giêsu lịch sử rõ ràng nằm ở đằng sau bộ sưu tập những lời nói, những lời khuyên nhủ và công bố này.

## Marcan Jesus and The Way of Discipleship

- How one lives one's life in the present has everlasting import.
  - If any want to become my followers, let them deny them-selves and take up their cross and follow me. For those who want to save their life will lose it, and those who lose their life for my sake, and for the sake of the gospel, will save it. (8:34b-35)
  - Those who are ashamed of me and of my words in this adulterous and sinful generation, of them the Son of Man will also be ashamed when he comes in the glory of his Father with the holy angels. (8:38)
- Cách sống của một người trong hiện tại có tầm quan trọng vĩnh cửu như thế nào
  - Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy."
  - Giữa thế hệ ngoại tình và tội lỗi này, ai hổ thẹn vì Tôi và những lời Tôi dạy, thì Con Người cũng sẽ hổ thẹn vì kẻ ấy, khi Người ngự đến cùng với các thánh thiên thần, trong vinh quang của Cha Người. (8:38)

## Marcan Jesus and The Way of Discipleship

- Why do we follow Jesus? Why did the first disciples follow Jesus?
- Service of others and being a servant of Christ is the only way to follow Jesus.
  - Anyone who wishes to be first must be the servant of all (9:35)
  - even to the point of serving the most insignificant little child (9:36)
- Willingness to walk the path of servanthood and to be regarded as insignificant constitutes, paradoxically, the way of true greatness.
- Tại sao chúng ta theo Chúa Giêsu? Tại sao các môn đệ đầu tiên đã theo Chúa?
- Phục vụ người khác và thành đầy tớ của Đức Kitô là cách duy nhất để theo Người.
  - Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm đầy tớ cho mọi người (9:35)
  - Thậm chí đến nỗi phục vụ đứa trẻ bé nhỏ và không đáng kể nhất (9:36)
- Điều nghịch lý là sẵn lòng đi theo con đường phục vụ và để cho người ta coi là tầm thường lại là con đường thật sự dẫn đến cao sang.

## Marcan Jesus and The Way of Discipleship

- A sure and certain hope of Christ's return gives strength to endure faithfully
  - They expected an imminent return of the Lord.
  - Jesus warns his disciples to "be on guard," to be careful not to be deceived by false Messiahs (13:5f, six times 13:5, 9, 21-23, 33, 35, 37).
  - Disciples must anticipate being tried by the Jewish Council (the Sanhedrin)
  - "Brother will betray brother to death, and a father his child, and children will rise against parents and have them put to death" (13:12).
- Một hy vọng chắc chắn vào việc Đức Kitô trở lại cho họ sức mạnh để trung thành chịu đựng.
  - Họ đã mong đợi rằng ngày Chúa trở lại rất gần.
  - Chúa Giêsu cảnh báo các môn đệ "hãy coi chừng," phải cẩn thận để không bị các Kitô giả lừa dối (13:5f, sáu lần 13:5, 9, 21-23, 33, 35, 37).
  - Các môn đệ phải lường trước rằng mình sẽ bị xét xử trước Công Nghị.
  - "Anh em sẽ nộp nhau cho người ta giết; cha sẽ nộp con, con cái sẽ đứng lên chống lại cha mẹ và làm cho cha mẹ phải chết" (13:12).

## Marcan Jesus and The Way of Discipleship

- In the midst of such human and religious disarray,
  - the further advice of the Marcan Jesus is to pray (13:18).
  - The promise of such vigilance and prayer is that the Holy Spirit will strengthen one who is brought to trial (13:11-12),
  - perseverance to the end will bring salvation (13:13),
  - and the Son of Man will return in power and glory to gather the faithful together in God's victory.
- Giữa sự xáo trộn về con người và tôn giáo như vậy.
  - Lời khuyên thêm của Chúa Giêsu của Marcô là hãy cầu nguyện (13:18)
  - Lời hứa về tinh thức và cầu nguyện như vậy là Chúa Thánh Thần sẽ thêm sức cho những người bị đưa ra xét xử (13:11-12),
  - Việc bền chí đến cùng sẽ đem lại ơn cứu độ (13:13),
  - Và Con Người sẽ trở lại trong quyền năng và vinh quang để quy tụ các tín hữu lại trong chiến thắng của Thiên Chúa.

## Matthean Jesus and the Way of Discipleship

- Liberated from Pharisaical restrictions
- Let go of ethnic singularity and isolation
- Mercy without limits
- Disciples need to strengthen and deepen faith.
- Peter as a sure guide for teaching
- Được giải thoát khỏi những hạn chế của nhóm Biệt Phái
- Bỏ việc cô lập và chỉ nhắm đến một chủng tộc
- Lòng Thương Xót thì vô hạn
- Các môn đệ cần phải củng cố và đào sâu đức tin.
- Thánh Phêrô như một hướng dẫn chắc chắn cho giáo huấn

## Lucan Jesus and the Way of Discipleship

- The Way of Discipleship: The Journey to Jerusalem: involves following the Lord on this same journey to glory: a fuller life in God.
- Advocating and showing concern for the poor.
- Living in mercy and repentance
- being formed by the Word
- Praying constantly.
- Walking "Daily" in Christ until He Returns.
- Con đường làm môn đệ: Cuộc hành trình lên Giêrusalem: liên quan đến việc theo Chúa trên cùng một cuộc hành trình đến vinh quang: một cuộc sống sung mãn hơn trong Thiên Chúa.
- Bênh vực và chứng tỏ sự quan tâm đến những người nghèo.
- Sống trong LTX và hoán cải.
- Được hình thành bởi Lời Chúa
- Cầu nguyện không ngừng.
- Bước đi "hằng ngày" trong Đức Kitô cho đến khi Người trở lại.

## Johannine Jesus and the Way of Discipleship

- Personal relationship with Jesus:
  - "Those who eat my flesh and drink my blood abide in me, and I in them" for "my flesh is true food and my blood is true drink" (6:55-56).
  - "I am the true vine,... you are the branches (15:1-5).
- Commandment of love
  - "By this everyone will know that you are my disciples, if you have love for one another" (13:35).
- Belief in Jesus
  - God sent his Son "so that everyone who believes in him may not perish but may have eternal life" (3:16).
- Liên hệ cá nhân với Chúa Giêsu:
  - "Ai ăn thịt và uống máu Tôi, thì ở lại trong Tôi, và Tôi ở lại trong người ấy." for "vì thịt Tôi thật là của ăn, và máu Tôi thật là của uống" (6:55-56).
  - "Thầy là cây nho thật,... các con là cành" (15:1-5).
- Giới Luật Yêu Thương
  - "Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau" (13:35).
- Tin vào Chúa Giêsu
  - TC sai Con Ngài "để những ai tin vào Người thì không bị hư mất nhưng có sự sống đời đời" (3:16).

## The Gospel Images of Christ and Doing Christology

### Many Images - One Christ - One Faith

- Genuine faith may legitimately encounter the living God through Jesus in a variety of ways, each way being sufficient in itself as an avenue of God's self-disclosure and saving action.
- No image is fully satisfying; for this not an image that one really seeks but rather salvation through a deepening relationship with the transcendent God in God's Self.

### Nhiều Hình Ảnh - Một Đức Kitô - Một Đức Tin

- Đức tin chân chính có thể gặp gỡ Thiên Chúa hằng sống một cách hợp pháp qua Chúa Giêsu bằng nhiều cách khác nhau, mỗi cách đều trọn vẹn như một con đường tự tỏ mình ra và hành động cứu rỗi của Thiên Chúa.
- Không hình ảnh nào hoàn toàn thỏa mãn nhu cầu của chúng ta; vì chúng ta không thực sự tìm kiếm một hình ảnh mà tìm kiếm ơn cứu độ qua mối liên hệ sâu đậm với Thiên Chúa siêu việt trong Chính Thiên Chúa.

## Jesus and the Kingdom of God

- In the previous lesson we sought to understand Jesus' deepest concerns as he proclaimed the presence of the longed-awaited reign of God.
- Jesus clarified his understanding of the kingdom of God both by word and also by deed.
- He described the kingdom verbally by using parables, by teaching a New Law and by challenging persons to live in a more godly manner in the context of their own world.
- Trong bài học trước, chúng ta đã tìm hiểu những quan tâm sâu thẳm nhất của Chúa Giêsu khi Người công bố sự hiện diện của triều đại Thiên Chúa mà người ta đã mong đợi từ lâu.
- Chúa Giêsu đã làm sáng tỏ sự hiểu biết về Nước Thiên Chúa cả bằng lời nói lẫn việc làm.
- Người mô tả vương quốc bằng cách sử dụng các dụ ngôn, dạy Lễ Luật mới và thách thức người ta sống cách đạo đức hơn trong phạm vi thế giới của chính họ.

## Jesus' Primary Intentions

- Jesus reflects the image of the Kingdom of God in his explicit teachings and sayings, in his healing, in the way he mediates God's gifts of forgiveness, and in the inclusiveness of his ministry and table-fellowship
- Parables are one of the central ways Jesus teaches about the Kingdom of God in his explicit teaching and sayings. They are "story images of the Kingdom".
- Chúa Giêsu phản ánh hình ảnh của Nước Thiên Chúa trong những lời giảng dạy và lời nói rõ ràng của Người, trong việc chữa lành của Người, theo cách Người làm trung gian cho các hồng ân tha thứ của Chúa, và trong việc bao gồm (mọi người) trong tác vụ và việc đồng bàn của Người
- Các dụ ngôn là một trong những cách chính mà Chúa Giêsu dạy về Nước Thiên Chúa trong lời giảng dạy và lời nói rõ ràng của Người. Chúng là "các truyện bằng tranh về Nước Trời".

## Jesus' Primary Intentions

- Jesus miraculous deeds are intended to both reveal and make present the Kingdom of God, marked by wholeness, fullness, and freedom
- The coming of the Kingdom of God in human history is the advent of salvation
- Through Jesus Christ the Kingdom of God is already breaking into the world but it has not yet been realized in its fullness.
- Chúa Giêsu làm những điều kỳ diệu nhằm mục đích vừa mạc khải và làm cho Nước Thiên Chúa hiện diện, được đánh dấu bằng sự trọn vẹn, viên mãn và tự do
- Sự xuất hiện của Nước Thiên Chúa trong lịch sử loài người là việc ơn cứu rỗi đến.
- Nhờ Chúa Giêsu Kitô, Nước Thiên Chúa đã xâm nhập vào thế gian nhưng nó vẫn chưa được thực hiện một cách trọn vẹn.

## The "God-centeredness" of The Kingdom

- The reign of God is rooted in God's self-communicating presence to humankind bearing the power of God's love.
- First, because the reign of God flows from God's profound self-communicating presence, that kingdom necessarily reveals precisely who God is, what God is like.
- Such is Jesus' understanding of the kingdom of God; such is the mystery which Jesus unfolds; such is the overture of love which he calls all to embrace.
- Vương Quyền của Thiên Chúa bắt nguồn từ sự hiện diện tự truyền thông của Thiên Chúa cho loài người mang sức mạnh của tình yêu của Thiên Chúa.
- Trước hết, bởi vì triều đại Thiên Chúa tuôn chảy từ sự hiện diện tự truyền thông sâu xa của Thiên Chúa, vương quốc đó nhất thiết phải tỏ lộ chính xác Thiên Chúa là ai, Thiên Chúa giống như thế nào.
- Đó là sự hiểu biết của Chúa Giêsu về vương quốc Thiên Chúa; đó là mầu nhiệm mà Chúa Giêsu mở ra; là sự bao trùm của tình yêu mà Người mời gọi tất cả chúng ta ôm ấp.



## The "God-centeredness" of The Kingdom

Secondly, it becomes clear that Jesus was able to bring about the reign of God precisely because of his experience of and communion with this God.

- Jesus is a powerful mediator because Jesus, in deep and steadfast surrender to God, experiences the insatiable love of the One he names Father.
- He is able to speak accurately of God and can act effectively in God's name because of his prayerful presence to God and because of God's self-communication to him.

Thứ đến, rõ ràng là Chúa Giêsu đã có thể mang triều đại của Thiên Chúa đến một cách chính xác nhờ kinh nghiệm và sự hiệp thông với Thiên Chúa này.

- Chúa Giêsu là một Đấng trung gian có quyền năng bởi vì Người, trong sự phó thác hoàn toàn và kiên định vào Thiên Chúa, kinh nghiệm tình yêu vô cùng của Đấng mà Người gọi là Cha.
- Người có thể nói cách chính xác về Thiên Chúa và có thể hành động hiệu quả nhân danh Thiên Chúa vì sự hiện diện cầu nguyện cùng Thiên Chúa và vì sự tự truyền thông của Thiên Chúa với Người.

## The "God-centeredness" of The Kingdom

*Jesus' God: The Immanent God of Intimate Compassion*

- In calling God "Abba", Jesus develops images of an unconditionally loving God into parables, especially in the parable of the "Prodigal Son".

*Jesus' God: The Transcendent God of Unlimited Compassion*

- Because of God's transcendence, all things are possible for God (Mk. 10:27; 14:36; Mt. 19:26); because of God's transcendence, God's love and mercy, God's life among God's people are inexhaustible.

*Thiên Chúa của Chúa Giêsu: Thiên Chúa từ bi của lòng nhân ái*

- Khi gọi Thiên Chúa là Abba, Chúa Giêsu đã khai triển hình ảnh của một Thiên Chúa yêu thương vô điều kiện thành các dụ ngôn, đặc biệt là trong dụ ngôn "Đứa con hoang đàng"

*Chúa của Chúa Giêsu: Thiên Chúa siêu việt của lòng trắc ẩn vô hạn*

- Vì sự siêu việt của Thiên Chúa, tất cả mọi sự đều có thể với Thiên Chúa (Mc 10, 27, 14:36; Mt. 19:26); vì sự siêu việt của Thiên Chúa, tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa, sự sống của Thiên Chúa giữa dân Thiên Chúa thì vô tận.

## **The Kingdom of God is...**

### **• Here and now**

- The Holy Spirit
- The Word of God
- Sacraments
- The Church
- The love of friends and family
- Every decision we make

### **• Ở đây và bây giờ**

- Chúa Thánh Thần
- Lời Chúa
- Các Bí Tích
- Hội Thánh
- Tình yêu của bạn hữu và gia đình
- Tất cả các quyết định của chúng ta

## **The Kingdom of God is...**

### **• Yet to come to fullness in heaven**

- Eternal life
- Perfect and complete body
- Seeing God clearly
- No separation and alienation due to sin
- Not limited by time and space.

### **• Mà còn đến trong sự sung mãn trên Thiên Đàng**

- Sự sống đời đời
- Thân thể hoàn toàn và đầy đủ
- Thấy Thiên Chúa cách tỏ tường
- Không bị phân cách và xa lìa vì tội lỗi
- Không bị giới hạn bởi thời gian và không gian.

## Jesus' Miracles and the Kingdom of God

- Within the context of Jesus' preaching, action, and very way of life, certain remarkable works, frequently named "wonders," stand out.
- They attracted the attention of his contemporaries, who often asked: "Who is this man?" "Where did he get such powers?" (See Mark 1:27; 6:1-3.)
- Trong bối cảnh rao giảng, hành động và chính cách sống của Chúa Giêsu, có một số việc làm đáng kể, thường được gọi là "việc kỳ diệu", là những việc nổi bật.
- Chúng thu hút sự chú ý của những người đương thời, họ thường hỏi: "Ông này là ai?" "Ông ta nhận được quyền năng như thế từ đâu?" (Xem Mc 1:27; 6: 1-3.)

## Jesus' Miracles and the Kingdom of God

- They have also attracted believers ever since.
- Today people ask even more questions:
  - "Did these events really happen?"
  - "How do we recognize an event as a true miracle?"
  - "What were the purposes of these wonders?"
  - "Why don't we see such wonders today as persons saw them in the past?"
- Kể từ đó chúng cũng đã thu hút các tín hữu.
- Ngày nay người ta hỏi nhiều câu hơn:
  - "Những sự kiện này có thực sự xảy ra không?"
  - "Làm thế nào để chúng ta nhận ra một sự kiện là một phép lạ thực sự?"
  - "Mục đích của các việc kỳ diệu này là gì?"
  - "Tại sao ngày nay chúng ta không thấy những việc kỳ diệu này như người ta đã thấy chúng trong quá khứ?"

## Question for Discussion

- What is a miracle?
- Phép lạ là gì?

## Classical Definition of Miracles

### Classical Definition

Miracle is “a visible, tangible, extraordinary event, which cannot be explained by the laws of nature.”

### Định Nghĩa Cổ Điển

Phép lạ là “một sự kiện phi thường hiển nhiên, tỏ tường, mà không thể giải thích được bằng luật tự nhiên”.

## Classical Definition of Miracles

### Problems with this Definition

This definition is unhelpful and problematic when applied to the Jesus' miracles in the Bible because

- It presumes we know and understand all the laws of nature and can reliably separate causes from effects
- It ignores the meaning of the action or event, as intended by Jesus and as understood by its witnesses

### Vấn đề với Định Nghĩa này:

Định nghĩa này có vấn đề và không giúp ích gì khi áp dụng vào các phép lạ của Chúa Giêsu trong Thánh Kinh

- Nó giả thiết rằng chúng ta biết và hiểu tất cả các luật thiên nhiên và có thể phân biệt chắc chắn giữa căn nguyên và hiệu quả.
- Nó không đề ý đến ý nghĩa của việc làm hay sự kiện, như Chúa Giêsu có ý làm và như các nhân chứng hiểu.

## Modern Scholarship & Miracles

- According to many modern biblical scholars, the Gospel accounts of Jesus' miracles show clear signs of embellishment, amplification, and theological interpretation.
- Therefore it is reasonable to ask the question as to whether the miracles themselves are historically verifiable.
- The claim of historicity of Jesus' miracles rests on the fact that there are multiple attestations and that the various traditions cohere.
- Theo nhiều học giả Thánh Kinh hiện đại, thì các tường thuật Tin Mừng về phép lạ của Chúa Giêsu cho thấy những dấu hiệu rõ ràng về sự thêm bớt, phóng đại và giải thích thần học.
- Do đó, thật hợp lý khi đặt câu hỏi là liệu chính các phép lạ có thể kiểm chứng được cách lịch sử hay không.
- Xác nhận về tính lịch sử của các phép lạ của Chúa Giêsu dựa trên thực tế là có nhiều chứng thực và các truyền thống khác nhau.

## Modern Scholarship & Miracles

- For many modern scholars, the early Church, influenced by its experience of the risen Lord, reinterpreted these genuinely historical events.
- It did so both by embellishing stories which originated in actual events worked by the Jesus of history and also by creating stories which set in dramatic relief its deepened insight into who Jesus is and what Jesus is doing.
- In this manner, it unfolded for itself and for us a fuller understanding of Jesus (p. 169).
- Với nhiều học giả hiện đại thì Hội Thánh thời sơ khai, chịu ảnh hưởng bởi kinh nghiệm về Chúa Phục Sinh, đã tái giải thích các sự kiện lịch sử thực sự này.
- Hội Thánh đã làm như vậy cả bằng cách tô điểm cho những câu chuyện bắt nguồn từ các sự kiện thực sự do Chúa Giêsu lịch sử đã làm và cũng bằng cách tạo ra những câu chuyện làm cho rõ ràng sự hiểu biết sâu xa về Chúa Giêsu là ai và Chúa Giêsu đang làm gì.
- Theo cách này, nó đã mở ra cho chính Hội Thánh và cho chúng ta một sự hiểu biết đầy đủ hơn về Chúa Giêsu (tr. 169).

## Modern Scholarship & Miracles

### What conclusions most scholars draw regarding Jesus as a miracle worker?

- Jesus undoubtedly worked wonders during his public ministry. Though these certainly led to amazement among those who witnessed them, they were also connected to his message.
- Those miracles which are often grouped together as nature miracles, miracles which tend to focus more directly upon revealing Jesus' divine identity than upon his efforts to establish the reign of God, seem, in their entirety, to be compositions of the early Church rather than post-resurrection interpretations of actual events in the life of the historical Jesus.

### Hầu hết học giả kết luận gì về Chúa Giêsu như Đấng làm phép lạ?

- Chúa Giêsu chắc chắn đã làm những việc kỳ diệu trong sứ vụ công khai của Người. Mặc dù những điều này chắc chắn đã làm cho những người chứng kiến chúng phải kinh ngạc, nhưng chúng cũng được kết nối với sứ điệp của Người.
- Những phép lạ thường được gom lại thành các phép lạ trên thiên nhiên, phép lạ có xu hướng tập trung trực tiếp nhiều vào việc tỏ lộ căn tính Thiên Chúa của Chúa Giêsu hơn là những nỗ lực thiết lập triều đại của Thiên Chúa Người, dường như, hoàn toàn là những sáng tác của Hội Thánh thời sơ khai. hơn là những giải thích hậu Phục Sinh về các sự kiện có thực trong cuộc đời của Chúa Giêsu lịch sử.

## Classical Definition of Miracles

### Classical Definition

Miracle is “a visible, tangible, extraordinary event, which cannot be explained by the laws of nature.”

### Định Nghĩa Cổ Điển

Phép lạ là “một sự kiện phi thường hiển nhiên, tỏ tường, mà không thể giải thích được bằng luật tự nhiên.”

## The Church's Definition of Miracles

Through... revelation..., the invisible God..., out of the abundance of His love, speaks to men as friends... and lives among them so that He may invite and take them into fellowship with Himself. This plan of revelation is realized by deed and words having an inner unity: the deeds wrought by God in the history of salvation ***manifest and confirm the teaching and the realities signified by the words***, while the words proclaim the deeds and clarify the mystery contained in them (*Dei Verbum*, # 2).

Qua ... Mạc Khải..., Thiên Chúa vô hình, do tình thương chan hòa của Ngài, đã ngỏ lời với loài người như với bạn hữu.. Và sống giữa họ để có thể mời họ vào sự hiệp thông với chính Ngài. Kế hoạch mạc khải này được thực hiện bằng các việc làm và lời nói có liên hệ mật thiết với nhau, theo nghĩa là các việc Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử cứu độ ***biểu lộ và củng cố cả giáo huấn lẫn những thực tại được diễn tả bởi các lời***; còn các lời thì công bố các việc làm và làm sáng tỏ mầu nhiệm được chứa đựng trong đó (*Dei Verbum*, # 2).

## The Church's Definition of Miracles

Therefore, the actions of God and, specifically, the wonders worked in and through Jesus, are best understood as works which manifest and confirm the preaching of Jesus.

They show forth and advance the reality of the reign of God to which his teaching points. Jesus' miracles are "signs of the kingdom."

Cho nên, các hành động của Thiên Chúa và, đặc biệt là các việc kỳ diệu được thực hiện nơi Chúa Giêsu và nhờ Chúa Giêsu, tốt nhất là được hiểu như những việc làm biểu lộ và củng cố việc giảng dạy của Chúa Giêsu. Chúng tỏ lộ và quảng bá thực tại của triều đại của Thiên Chúa mà giáo huấn của Chúa chỉ đến. Các Phép Lạ của Chúa Giêsu là “các dấu chỉ về Nước Thiên Chúa.”

## Miracles and Proclamation of the Kingdom

- See answer to John's disciples: Lk 7:18-22
  - Physical healing follows and makes manifest spiritual healing (e.g. Mk 2:1-11)
  - Healing as mark of God's triumphant will, see Is 35:4-6a
    - Power over demons
    - Power over nature
    - Power over physical ailments
    - Power over death
- ▣ Xem câu trả lời cho các môn đệ ông Gioan: Lc 7:18-22
  - ▣ Chữa lành thể xác đi kèm và biểu lộ việc chữa lành tâm linh (e.g. Mc 2:1-11)
  - ▣ Chữa lành là dấu ý muốn chiến thắng của TC, x. Is 35:4-6a
    - Quyền năng trên ma quỷ
    - Quyền năng trên thiên nhiên
    - Quyền năng trên bệnh tật thể lý
    - Quyền năng trên sự chết



## Các Dấu Chỉ của Tin Mừng Gioan (1:19 – 12:50)

### Seven mighty works – Bảy việc cả thể

- |                                                        |         |
|--------------------------------------------------------|---------|
| 1. Wedding at Cana – tiệc cưới Cana                    | 2:1-12  |
| 2. Cure of the official's son – Chữa con vị quan       | 4:46-54 |
| 3. Cure of the paralytic at the pool – Chữa người liệt | 5:1-47  |
| 4. Loaves and fishes – Bánh và cá hoá nhiều            | 6:1-14  |
| 5. Walking on the water – Đi trên biển                 | 6:16-21 |
| 6. Man born blind – Người mù từ sơ sinh                | 9:1-41  |
| 7. Lazarus – cho Ladarô sống lại                       | 11:1-44 |

*Signs are progressively greater – Dấu chỉ tiệm tiến từ nhỏ đến lớn*

## Final Question?

Why do some people today  
experience miracles and other  
people don't?

Is it because the lack of faith keeps  
miracles from happening?

Tại sao ngày nay một số người kinh  
nghiệm được phép lạ và những người khác  
lại không?

Có phải việc thiếu đức tin đã cản trở không  
cho phép lạ xảy ra không?

## God's Miracles and Our Lives

God continues to exercise His power and presence in all that happens in our world. A person does not need to find extraordinary, inexplicable, in the world, mystical experiences to know the power of God. Finding these experiences is to abandon a sense of awe and fear of God and ignore the greatest miracle of Christianity: God's manifestation of Himself in the Incarnation of Jesus and choosing to give His life for others because of love. He continues to be with us, especially in the Eucharist and the poor.

Thiên Chúa tiếp tục thực thi quyền năng và sự hiện diện của Ngài trong tất cả những điều xảy ra trong thế giới chúng ta. Một người không cần phải tìm điều phi thường, không thể giải thích được, ở ngoài thế gian, kinh nghiệm huyền bí để biết quyền năng Thiên Chúa. Tìm kiếm những kinh nghiệm ấy là từ bỏ một cảm giác kinh ngạc và kính sợ Thiên Chúa và bỏ qua phép lạ vĩ đại nhất của Kitô giáo: việc Thiên Chúa tỏ Mình ra trong việc làm người của Chúa Giêsu và chọn hiến mạng sống Mình cho người khác vì yêu. Người tiếp tục ở với chúng ta trong Bí Tích Thánh Thể và những người nghèo.

## The Reign of God and Salvation

As persons heard Jesus' proclamation of the reign of God and opened themselves to the forgiveness, the healing, the integrity of life, and the transformation which he brought, they knew deliverance from human weakness, sin, and powerlessness. They experienced salvation.

Salvation is the deliverance from all the evils which burden human life and block the achievement of the deepest of human longings. The coming of the reign of God in human history is the advent of salvation

Khi người ta nghe lời công bố của Chúa Giêsu về triều đại Thiên Chúa và mở lòng ra lãnh nhận ơn tha thứ, chữa lành, sự toàn vẹn của đời sống và sự biến đổi mà Người mang lại, họ nhận ra việc giải thoát khỏi sự yếu đuối, tội lỗi và bất lực của con người. Họ đã cảm nghiệm ơn cứu rỗi.

Ơn cứu rỗi là sự giải thoát khỏi tất cả sự dữ đang đè nặng cuộc sống con người và cản trở việc đạt được những ao ước sâu thẳm nhất của con người. Sự xuất hiện của triều đại Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại là sự xảy đến của ơn cứu rỗi.

## Closing Prayer

O loving and gracious God,/ Father of all,/ you bless your people in every time and season/ and provide for their needs through your providential care./ Your Church is continually in need of priests, deacons, sisters and brothers/ to offer themselves in the service of the Gospel by lives of dedicated love.

Open the hearts of your sons and daughters/ to listen to your call in their lives./ Give them the gift of understanding/ to discern your invitation/ to serve you and your Church./ Give them the gift of courage to follow your call./

May they have the spirit of young Samuel/ who found fulfillment in his life/ when he said to you,/ Speak Lord, for your servant is listening./ We ask this through Jesus Christ,/ our Lord and Redeemer./ Amen./